

Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học

Nguyễn Thị Huệ*

*Trường CĐSP Thái Bình

Received: 16/2/2023; Accepted: 22/2/2023; Published: 27/2/2023

Abstract: The goal of innovation in teaching methods (PPD) in the direction of capacity development is to help learners grasp an objective scientific knowledge system in many different fields; The quality of learning outcomes is guaranteed, realizing the goal of comprehensive development of personality qualities, focusing on applying knowledge in practical situations in order to prepare people for the ability to solve life situations. life and profession; emphasizes the role of learners as the subject of the cognitive process, forging students' ability to solve problems associated with practice. The article presents the innovation of teaching methods in the direction of energy development.

Keywords: Innovative teaching method. orientation to develop learners' capacity

1. Mở đầu

GD nước ta được xem là quốc sách hàng đầu, do vậy giáo dục (GD) rất được quan tâm, ưu tiên và đầu tư. Tuy nhiên, trong thời đại mới chất lượng GD chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội. GD hiện nay còn nặng về truyền tải nội dung, chưa chú trọng nhiều đến phát triển năng lực (PTNL) cho người học.

Xu hướng đổi mới chương trình DH đang được bàn đến ở nhiều quốc gia, đó là chuyển từ DH định hướng nội dung sang DH định hướng PTNL. Cấu trúc chung của năng lực hành động được mô tả là sự kết hợp của các năng lực sau: năng lực chuyên môn (NLKM), năng lực phương pháp (NLPP), năng lực xã hội, (NLXH), năng lực cá thể (NLCT). Mục tiêu, nội dung, phương pháp (PP) và đánh giá theo quan điểm DH định hướng PTNL gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. DH định hướng nội dung và DH định hướng PTNL

2.1.1. *Tiếp cận nội dung:* là cách nêu ra một danh mục đề tài, chủ đề của một lĩnh vực/môn học nào đó. Tức là tập trung xác định và trả lời câu hỏi: Chúng ta muốn người học cần biết cái gì? Cách tiếp cận này chủ yếu dựa vào yêu cầu nội dung học vấn của một khoa học bộ môn nên nặng về lý thuyết và tính hệ thống, nhất là khi người thiết kế ít chú đến tiềm năng, các giai đoạn phát triển, nhu cầu, hứng thú và điều kiện của người học.

- Cách tiếp cận nội dung dẫn tới tình trạng phổ biến tri thức một chiều: thầy giảng, trò nghe; thầy đọc, trò ghi chép làm người học không phát huy được

tính sáng tạo, HS thiếu khả năng suy nghĩ độc lập và giải quyết các vấn đề thực tiễn, cũng không có khả năng tự học và thói quen tự tìm tri thức để học, thiếu kỹ năng làm việc nhóm do học một cách thụ động.

Chương trình DH định hướng nội dung có ưu điểm là truyền thụ cho HS một hệ thống tri thức khoa học. Ngày nay, chương trình DH định hướng nội dung không còn thích hợp, vì những nguyên nhân sau đây:

1. *Tri thức* thay đổi từng ngày và lạc hậu nhanh chóng. Vì vậy nội dung chương trình được cung cấp trong SGK và những tri thức được tiếp thu trong nhà trường cũng dễ bị lạc hậu. Rèn luyện PP học tập ngày càng có ý nghĩa quan trọng trong việc chuẩn bị cho con người có khả năng học tập suốt đời.

2. *Kiểm tra đánh giá* chủ yếu dựa vào khả năng tái hiện tri thức mà ít định hướng vào khả năng vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn. Biểu hiện cụ thể của điều này, đó là phần nhiều đề kiểm tra hiện nay vẫn thiên về tái hiện kiến thức trên lớp mà chưa gắn với đời sống thực tiễn hiện nay, thiếu phần liên hệ của HS trước kiến thức thực tế. *Thầy đọc, trò ghi, thi thuộc*, nên cuối cùng *chữ thầy lại trả thầy*.

3. *PPDH* còn mang tính thụ động và ít chú trọng đến khả năng ứng dụng nên sản phẩm GD là những con người mang tính thụ động, hạn chế khả năng sáng tạo và năng động. Do GD thiếu toàn diện nên một thực trạng đáng báo động trong việc DH ở trường PT hiện nay vẫn đang nặng về kỹ năng viết trong khi đó kỹ năng nói chưa thực sự được chú trọng. HS không tự tin giới thiệu về mình hoặc trình bày – thuyết trình một vấn đề trước đám đông. Vì thế GD chưa đáp ứng được đầy đủ mục tiêu đặt ra: như giúp HS phát triển

toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, PTNL cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Đầu ra GD không đáp ứng được yêu cầu xã hội. HS, SV tốt nghiệp khó xin việc làm do thiếu kỹ năng mềm và thiếu kinh nghiệm thực tiễn.

Xuất phát từ những yêu cầu của toàn cầu hóa và xã hội tri thức, nhiệm vụ xã hội đặt ra cho GD ngày càng cao hơn. GD cần phải giải quyết mâu thuẫn tri thức ngày càng tăng mà thời gian đào tạo lại có hạn. GD cần đào tạo những con người đáp ứng được những đòi hỏi của thị trường lao động và nghề nghiệp cũng như cuộc sống, có khả năng hòa nhập và cạnh tranh quốc tế, đặc biệt là: Năng lực hành động; tính sáng tạo năng động; tính tự lực và trách nhiệm; năng lực làm việc; năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp; khả năng học tập suốt đời.

Do đó, GD phải chuyển sang DH định hướng PTNL để giúp HS hoàn thiện bản thân mình một cách toàn diện về trí, đức, thể, mỹ và có thể vận dụng được nội dung kiến thức đã học để PTNL của bản thân, tạo điều kiện phát triển chung cho toàn xã hội.

2.1.2. Tiếp cận năng lực: là cách tiếp cận nêu rõ kết quả - những khả năng hoặc kỹ năng mà người học mong muốn đạt được vào cuối mỗi giai đoạn học tập trong nhà trường ở một môn học cụ thể. Nói cách khác, cách tiếp cận này nhằm trả lời câu hỏi: Chúng ta muốn người học biết và có thể làm được những gì? Tiếp cận năng lực chủ trương giúp người học không chỉ biết học thuộc, ghi nhớ mà còn phải biết làm thông qua các hoạt động cụ thể, sử dụng những tri thức để giải quyết các tình huống do cuộc sống đặt ra. Nói cách khác phải gắn với thực tiễn đời sống. Nếu như tiếp cận nội dung chủ yếu yêu cầu người học trả lời câu hỏi: Biết cái gì, thì tiếp cận theo năng lực luôn đặt ra câu hỏi: Biết làm gì từ những điều đã biết. Nói cách khác, nói đến năng lực là phải nói đến khả năng thực hiện, là phải biết làm chứ không chỉ biết và hiểu.

2.2. Năng lực và cấu trúc của phát triển năng lực

2.2.1. Khái niệm năng lực

Năng lực có nguồn gốc tiếng La-tinh *competentia* có nghĩa là gặp gỡ. Ngày nay khái niệm năng lực được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau. *Năng lực* là một thuộc tính tâm lý phức hợp, là điểm hội tụ nhiều yếu tố như tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, kinh nghiệm, sự sẵn sàng hành động và trách nhiệm đạo đức. *Năng lực* là những khả năng và kỹ xảo học được hoặc sẵn có của cá thể nhằm giải quyết các tình huống xác định, cũng như sự sẵn sàng về động cơ, xã hội... và khả năng vận dụng các cách giải quyết vấn đề một

cách có trách nhiệm và hiệu quả trong những tình huống linh hoạt. Có nhiều loại năng lực khác nhau. Năng lực hành động là một loại năng lực. Khái niệm PTNL ở đây cũng được hiểu đồng nghĩa PTNL hành động.

Tóm lại, năng lực là khả năng thực hiện có hiệu quả và có trách nhiệm các hành động, giải quyết các nhiệm vụ, vấn đề thuộc các lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội hay cá nhân trong những tình huống khác nhau trên cơ sở hiểu biết, kỹ năng, kỹ xảo và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động.

2.2.2. Cấu trúc năng lực: Cấu trúc chung của năng lực hành động được mô tả là sự kết hợp của bốn năng lực thành phần sau: NLCM, NLPP, NLXH, NLCT.

- *Năng lực chuyên môn:* Là khả năng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn cũng như khả năng đánh giá kết quả chuyên môn một cách độc lập, có phương pháp và chính xác về mặt chuyên môn. Trong đó bao gồm cả khả năng tư duy lô gic, phân tích, tổng hợp, trừu tượng hoá, khả năng nhận biết các mối quan hệ hệ thống và quá trình. Năng lực chuyên môn hiểu theo nghĩa hẹp là năng lực nội dung chuyên môn, theo nghĩa rộng bao gồm cả năng lực PP chuyên môn.

Năng lực chuyên môn thể hiện: Hiểu được tình yêu và niềm tự hào tha thiết, sâu lắng Nhận biết được đặc trưng thể loại bút kí và nghệ thuật viết bút kí qua bài học; Vận dụng kiến thức để giải quyết một số bài tập qua phần KTĐG..

- *Năng lực PP:* Là khả năng đối với những hành động có kế hoạch, định hướng mục đích trong việc giải quyết các nhiệm vụ và vấn đề. Năng lực PP bao gồm năng lực PP chung và PP chuyên môn. Trung tâm của PP nhận thức là những khả năng tiếp nhận, xử lý, đánh giá, truyền thụ và trình bày tri thức.

Năng lực PP thể hiện: PTNL đàm thoại; Năng lực thu thập thông tin, tìm hiểu kiến thức về tự nhiên thông qua giải quyết tình huống đã được nêu ra; Năng lực đánh giá về giá trị nội dung, nghệ thuật văn bản; Năng lực khám phá, mở rộng vấn đề.

- *Năng lực XH:* Là khả năng đạt được mục đích trong những tình huống xã hội cũng như trong những nhiệm vụ khác nhau trong sự phối hợp sự phối hợp chặt chẽ với những thành viên khác. Năng lực xã hội thể hiện ở rèn luyện được năng lực hoạt động nhóm thông qua việc trao đổi các nội dung thảo luận.

- *Năng lực cá thể:* Là khả năng xác định, đánh giá được những cơ hội phát triển cũng như những giới hạn của cá nhân, phát triển năng khiếu, xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển cá nhân, những quan điểm, chuẩn giá trị đạo đức và động cơ chi phối các

thái độ và hành vi ứng xử. Năng lực cá thể thể hiện: Năng lực đưa ý kiến cá nhân đánh giá về giá trị văn bản; khả năng giao tiếp tự tin; có kỹ năng so sánh, đối chiếu liên văn bản.

Mô hình cấu trúc năng lực trên đây có thể cụ thể hoá trong từng lĩnh vực chuyên môn, nghề nghiệp khác nhau. Mặt khác, trong mỗi lĩnh vực nghề nghiệp người ta cũng mô tả các loại năng lực khác nhau.

Từ cấu trúc của khái niệm năng lực cho thấy GD định hướng PTNL không chỉ nhằm mục tiêu PTNL chuyên môn (gồm tri thức, kỹ năng chuyên môn) mà còn PTNL PP, NLXH và NLCT. Những năng lực này không tách rời nhau mà có mối quan hệ chặt chẽ. Năng lực hành động được hình thành trên cơ sở có sự kết hợp các năng lực này.

2.3. Đặc điểm của mục tiêu, nội dung, PP, đánh giá theo quan điểm DH định hướng PTNL

2.3.1. Mục tiêu: Nhằm giúp HS nắm được hệ thống tri thức khoa học khách quan về nhiều lĩnh vực khác nhau; chất lượng học tập đầu ra được bảo đảm, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách, chú trọng vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn nhằm chuẩn bị cho con người năng lực giải quyết các tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp; nhấn mạnh vai trò của người học với tư cách chủ thể của quá trình nhận thức, rèn cho HS khả năng giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn.

2.3.2. Nội dung: Nội dung DH theo quan điểm PTNL không chỉ giới hạn trong tri thức và kỹ năng chuyên môn mà gồm những nhóm nội dung nhằm phát triển các năng lực:

- GD cho HS nội dung chuyên môn: các tri thức chuyên môn (các khái niệm, phạm trù, quy luật, mối quan hệ...); các kỹ năng chuyên môn; ứng dụng, đánh giá chuyên môn. Từ đó giúp PTNL chuyên môn.

- GD cho HS phương pháp – chiến lược: lập kế hoạch học tập, kế hoạch làm việc; các PP nhận thức chung: thu thập, xử lý, đánh giá, trình bày thông tin; các PP chuyên môn. Từ đó PTNL phương pháp.

- GD cho HS giao tiếp xã hội: làm việc nhóm; tạo điều kiện cho sự hiểu biết về phương diện xã hội; học cách ứng xử, tinh thần trách nhiệm, khả năng giải quyết xung đột. Từ đó PTNL xã hội.

- GD cho HS tự trải nghiệm, đánh giá: tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu; xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân; đánh giá, hình thành các chuẩn mực đạo đức và văn hóa, lòng tự trọng... Từ đó PTNL cá thể.

2.3.3. Phương pháp DH: theo quan điểm PTNL không chỉ chú ý tích cực hoá HS về hoạt động trí tuệ mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn

đề gắn với những tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ GV- HS theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm PTNL xã hội. Bên cạnh việc học tập những tri thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn cần bổ sung các chủ đề học tập phức hợp nhằm PTNL giải quyết các vấn đề phức hợp.

Một số PPDH theo định hướng PTNL vào DH các chuyên ngành: PP thuyết trình, PP seminar, DH bằng tình huống, DH theo dự án, DH theo nhóm.

- Thuyết trình tích cực, thuyết trình thông qua phát vấn và trao đổi

- *DH phát hiện và giải quyết vấn đề:* PP này được xem như hệ thống các quy tắc áp dụng các thủ pháp DH có tính đến logic của các thao tác tư duy và các quy luật của hoạt động nhận thức của học sinh.

- *Phương pháp seminar - thảo luận trong DH:* PP seminar - thảo luận là một PP hữu hiệu để trao đổi những kinh nghiệm, hiểu biết về các vấn đề học tập, để cạo xát các thông tin mà người học đã có để kiến thức DH biến thành sở hữu của người học.

- *DH theo tình huống:* Đây một quan điểm DH, trong đó việc DH được tổ chức theo 1 chủ đề phức hợp gắn với các tình huống thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp.

- *Phương pháp nghiên cứu trường hợp* là một PPDH điển hình của DH theo tình huống, trong đó HS tự lực giải quyết một tình huống điển hình, gắn với thực tiễn thông qua làm việc nhóm.

3. Kết luận

Có rất nhiều phương hướng đổi mới DH môn học theo định hướng PTNL như đổi mới về thiết kế, kế hoạch bài giảng, PPDH, hình thức tổ chức và những cách tiếp cận khác nhau. Mỗi GV tùy theo khả năng và kinh nghiệm, trình độ, hoàn cảnh của bản thân, môi trường để xác định những phương hướng riêng để cải tiến PPDH và cả năng lực cá nhân.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành TƯ (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TƯ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội

2. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2015), *Li luận DH hiện đại*, Nxb ĐHS, Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Ngữ văn 10, 11, 12* tập 1, tập 2, Nxb GD, Hà Nội.

4. Phan Trọng Luận (Chủ biên) (2010), *DH theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Ngữ Văn lớp 10, 11, 12*, Nxb ĐHS, Hà Nội